TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22-4-2020
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC C HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Vinh
2. Ông Lê Văn La

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 464/2019/TLST- HNGĐ ngày 17/12/2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2020/QĐXX-ST ngày 23/3/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 71/2020/TB-TA ngày 01/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn ĐL, xã TĐ, huyện YP, tỉnh BN.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Chị Hà Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn M, xã TĐ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2019, bản tự khai ngày 18/12/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ch trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, huyện YP, tỉnh BN vào ngày 16/01/2014. Vợ cH chung sống hòa thuận được khoảng 5 năm, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H không quan tâm đến cH

con, coi thường cH con. Hai bên gia đình có khuyên bảo, hòa giải để đoàn tụ nhưng tình cảm vợ cH không thể gắn kết được. Nay tình cảm vợ cH không còn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về con chung: Vợ cH có 01 con chung là Nguyễn Tr C, sinh ngày 09/11/2014. Tại đơn khởi kiện anh trình bày cháu C đang ở với bố và ông bà nội nhưng tại bản tự khai thì anh trình bày cháu C hiện đang ở cùng mẹ và vẫn khỏe mạnh. Nay ly hôn anh đề nghị được nuôi con với lý do điều kiện kinh tế của gia đình anh tốt hơn, thu nhập của anh ổn định, hiện anh đang làm nhân viên bảo vệ tại C ty TNHH DONG-IN VINA tại Lô A3, KCN Đình Trám, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thu nhập từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn là chị Hà Thị H có bản tự khai, có mặt tại phiên tòa trình bày như sau:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Ch được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, huyện YP, tỉnh BN vào tháng 01 năm 2014. Thời gian đầu vợ cH chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 4/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ch cờ bạc và không có C ăn việc làm. Gia đình 2 bên đã hòa giải nhưng vợ cH đã hết tình cảm, nay anh Ch khởi kiện xin ly hôn chị, chị đồng ly hôn. Hiện nay chị và anh Ch sống ly thân, hiện chị ở nhà bố mẹ đẻ tại Thôn M, xã TĐ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang từ tháng 4/2019 cho đến nay.

- *Về con chung*: Vợ cH có 01 con chung là cháu Nguyễn Tr C, sinh ngày 09/11/2014. Hiện tại cháu đang sống cùng chị ở nhà ông bà ngoại tại Thôn M, xã TĐ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho chị được nuôi con chung, hiện chị đang làm việc tại C ty Crystal Martin Việt Nam tại Khu C nghiệp Quang Châu, Việt Yên, Bắc Giang, thu nhập bình quân từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng và chị không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con, chị có nộp cho Tòa án tài liệu đơn đề nghị của ông Hà Văn Triệu (bố đẻ) có xác nhận của UBND xã TĐ với nội dung gia đình ông Triệu đã sắp xếp cho mẹ con chị H nhà ở ổn định.

– *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

***** Tại biên bản xác minh ngày 20/3/2020 với ông Nguyễn Đăng Giám, Trưởng Thôn M, xã TĐ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cung cấp như sau: Chị H và anh Ch kết hôn năm 2014, sau khi kết hôn chị H về gia đình nhà anh Ch sinh sóng, thi thoảng mới về địa phương. Đến năm 2019 chị H về địa phương sinh sống và có mang theo con nhỏ, địa phương không năm được mâu thuẫn

giữa chị H và anh Ch. Nay chị H đang nuôi cháu Nguyễn Tr C sinh năm 2014. Tình trạng sức khỏe của cháu C hiện nay tốt, phát triển bình thường.

***** Tại biên bản xác minh ngày 24/3/2020 với anh Nguyễn Văn Thảo là Phó trưởng thôn ĐL, xã TĐ, huyện YP, tỉnh BN cung cấp như sau: Anh Ch và chị H có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Địa phương không nắm được mâu thuẫn giữa anh Ch, chị H mà chỉ biết khoảng giữa năm 2019 chị H bỏ về nhà ngoại không có mặt tại địa phương. Giữa anh Ch chị H có 01 con chung, địa phương chỉ biết hiện nay cháu được chị H đón về ở cùng mẹ trên quê ngoại.

- Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận C khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

- Tại phiên tòa hôm nay, anh Ch vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu:**

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn Ch được ly hôn chị Hà Thị H.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tr C sinh ngày 09/11/2014 cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Không xem xét do các đương sự không yêu cầu.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ch phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn Ch là nguyên đơn làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị Hà Thị H hiện đang cư trú tại Thôn M, xã TĐ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh Ch yêu cầu giải quyết về nuôi con chung khi ly hôn. Từ các nội dung trên, Hội

đồng xét xử xác định: Về quan hệ pháp luật đây là vụ án "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1, Điều 28- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Về thẩm quyền: Do hiện nay chị H đang cư trú tại Thôn M, xã TĐ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Ch vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh Ch là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ch và chị H kết hôn ngày 16/01/2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, huyện YP, tỉnh BN, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống, theo trình bày của anh Ch, chị H và qua xác minh với địa phương thì cuộc sống vợ cH có mâu thuẫn từ đầu năm 2019, nguyên nhân mâu thuẫn thì anh Ch trình bày do chị H không quan tâm cH con, coi thường cH con, chị H trình bày do anh Ch cờ bạc và không có C ăn việc làm ổn định, hiện anh Ch và chị H đã ly thân từ tháng 4 năm 2019, không ai còn tình cảm và không còn quan tâm đến nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thể đoàn tụ, nay anh Ch khởi kiện xin ly hôn chị H, chị H cũng đồng ý ly hôn anh Ch. Xét thấy mâu thuẫn vợ cH giữa anh Ch và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ch là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Về nuôi con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ch và chị H xác định vợ cH có 01 con chung là cháu Nguyễn Tr C sinh ngày 09/11/2014. Khi ly hôn cả anh Ch và chị H đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, đây là nguyện vọng chính đáng thể hiện lòng yêu thương con và trách nhiệm, tình cảm của người làm bố, làm mẹ đối với con cái. Anh Ch và chị H đều có điều kiện về kinh tế, có C việc thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con. Theo tài liệu có trong hồ sơ, anh Ch hiện nay đang làm nhân viên bảo vệ tại C ty TNHH DONG-IN VINA tại Lô A3, KCN Đình Trám, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thu nhập từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng; Còn chị H đang làm việc tại C ty Crystal Martin Việt Nam tại Khu C nghiệp Quang Châu, Việt Yên, Bắc Giang, thu nhập bình quân từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, anh chị ở cùng với bố mẹ đẻ của mình. Theo quy định pháp luật, việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con và các điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất tinh thần. Hiện nay cháu Nguyễn Tr C còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ,

theo biên bản xác minh ngày 20/3/2020 và ngày 24/3/2020, cháu Nguyễn Tr C đang được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu có sức khỏe tốt, phát triển bình thường, tại bản tự khai ngày 18/12/2019 anh Ch cũng thừa nhận điều này. HĐXX thấy: Để đảm bảo ổn định cuộc sống, tránh xáo trộn, đảm bảo quyền lợi của con chung, giao cháu Nguyễn Tr C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu. Nếu sau này chị H là người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Ch có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp có thể khởi kiện bằng vụ án khác.

[4]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Văn Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn Ch được ly hôn chị Hà Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tr C, sinh ngày 09/11/2014 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh Ch không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Ch thực hiện quyền này.

Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Ch đã nộp theo biên lai số AA/2019/0002056 ngày 16/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Ch đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Chị Hà Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Nguyễn Văn Ch vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án xử C khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Thiêm